TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13-3-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Hoàng Tr; nơi cư trú: Thôn Xuân S, xã An Th, huyện An L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Diệu H; ĐKHKTT: Xóm Tây Gi, thôn Tả Q, xã Dương Q, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Australia, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Dương Hoàng Tr trình bày:

Anh và chị Bùi Thị Diệu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 8 năm 2016. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khoảng 2 tháng chị H quay trở về Úc và từ đó cho đến nay chị H chưa một lần nào quay trở lại Việt Nam để thăm anh. Khi mới về Úc giữa chị H và anh vẫn thường xuyên liên lạc, hỏi thăm, động viên nhau. Tuy nhiên do khoảng cách địa lý xa nhau, cộng với việc khả năng đoàn tụ vợ chồng là không thể nên các cuộc điện thoại giữa anh và chị H ngày càng thưa dần, đến năm 2017 giữa hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau về vấn đề tình cảm. Cho đến thời điểm hiện nay cả anh và chị

H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Diệu H.

- Về nuôi con chung, tài sản chung: Quá trình chung sống giữa anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H không có con chung, tài sản chung cũng như công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Bùi Thị Diệu H trình bày:*

Chị thống nhất với anh Dương Hoàng Tr về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung, công nợ chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc anh chị ly hôn. Chị Bùi Thị Diệu H cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương HoàngTrung.

Do chị Bùi Thị Diệu H đang ở nước ngoài đồng thời chị H không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị Diệu H và anh Dương Hoàng Tr đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 8 năm 2016, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Bùi Thị Diệu H hiện đang sinh sống ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Dương Hoàng Tr đã nhận được các văn bản của Tòa án hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Bùi Thị Diệu H đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho anh Dương Hoàng Tr nhận văn bản tố tụng của Tòa án thay chị, tài liệu của chị đã được Tổng Lãnh Sự Quán CHXHCN Việt Nam tại Sydney, Australia chứng nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu do các đương sự cung cấp phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình, có đủ cơ sở xác định,

quá trình chung sống anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau đó chị H quay trở lại Úc và từ đó cũng không quay trở lại Việt Nam lần nào. Việc khoảng cách địa lý xa nhau cùng với việc khả năng đoàn tụ vợ chồng là không thể nên các cuộc điện thoại giữa anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H ngày càng thưa dần, đến năm 2017 giữa hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau về vấn đề tình cảm nữa. Cho đến thời điểm hiện nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị được ly hôn. Xét thấy trên thực tế giữa anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H không có cuộc sống chung vợ chồng, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cả hai đã có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy mâu thuẫn giữa anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài , cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Dương Hoàng Tr, cho anh Dương Hoàng Tr ly hôn chị Bùi Thị Diệu H là có căn cứ.

[4] Về nuôi con chung, tài sản chung: Quá trình chung sống anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H đều thống nhất trình bày không có con chung, tài sản chung và công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Dương Hoàng Tr là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Hoàng Tr.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H.

2. Về nuôi con chung, tài sản chung: anh Dương Hoàng Tr và chị Bùi Thị Diệu H không có con chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Dương Hoàng Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2010/3932 ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng anh Dương Hoàng Tr đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Dương Hoàng Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị Diệu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Thắng, huyện An Lão, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Tuấn Điệp **Nguyễn Kim San** **Trần Thị Vân Thúy**